

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014
hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân**

Phụ lục 1

**DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRANG BỊ CHO NGƯỜI
LAO ĐỘNG LÀM NGHỀ, CÔNG VIỆC CÓ YẾU TỐ NGUY HIỂM, ĐỘC HẠI**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

(Tiếp theo Công báo số 251 + 252)

XII. THỦY SẢN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XII.1. Nuôi trồng			
1	Quy hoạch bảo vệ thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng khí hậu rét
2	Thu gom nguyên liệu để sản xuất HCG	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su mỏng; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
3	Sản xuất HCG	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Tạp dề chống axit, kiềm. - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
4	Nuôi trồng, chăm sóc thủy sản, kể cả việc chế biến thức ăn cho thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà cạp liền tất vải dày nhiều lớp ở lòng bàn chân; - Phao cứu sinh; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
XII.2. Khai thác, đánh bắt - Chế biến			
5	Khai thác tổ yến, bảo vệ khu vực khai thác tổ yến	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt có đệm khuỷu gối; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ghệt vải bạt; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
6	Xử lý, chế biến, bảo quản tổ yến	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt thủy sản; - Thu mua hải sản trên biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Ủng cao su; - Giày da thấp cổ chống dầu; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay cao su; - Áo mưa; - Phao cứu sinh; - Bộ quần áo thợ lặn⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Tất chống rét⁽²⁾; - Xà phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> ⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết. ⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
8	Thợ máy tàu đánh bắt, thu mua thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>
9	Chọn và phân loại thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản; - Xà phòng. 	
10	Chế biến, bao gói, bốc xếp các loại thủy sản dưới hầm lạnh, trong buồng lạnh trên các tàu biển hoặc trong các xí nghiệp chế biến	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Quần áo lót đông xuân; - Quần áo chống lạnh; - Khăn quàng chống rét; - Mũ chống lạnh; - Ủng cao su; - Tất chống rét; - Găng tay cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Đệm vai⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Chỉ trang bị cho người bốc xếp
11	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất Aga, Algenat, Chitin; - Chitosan, Gatetin, làm thức ăn cho gia súc và gia cầm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
12	Sản xuất viên nang, dầu gan cá	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
13	Chế biến thủy sản đông lạnh, làm thực phẩm ăn liền, mực cán mảnh	- Áo quần vải trắng dày; - Quần áo lót đông xuân; - Mũ bao tóc; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Tất chống rét; - Găng tay cao su mỏng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Không dùng ủng màu đen
XII.3. Sản xuất lưới, phao			
14	- Phun nước căng hấp lưới; - Ráp lưới, phơi lưới; - Sản xuất phao, đệm xốp	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Làm việc ngoài trời, trang bị mũ, nón lá chống mưa nắng
15	- Dệt lưới; - Nhân viên kho lưới	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

XIII. CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XIII.1. Sản xuất đường			
1	Tẩy màu, hòa tan, nước cất	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
2	Kết tinh, ly tâm, nghiền, sấy, đóng bao	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
3	Vận hành các loại máy bơm trong sản xuất đường	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
4	Ngâm vót và phơi mằm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
5	Thải bã mía	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Áo mưa⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời.</p>
6	Hòa sữa vôi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
7	Đốt lưu huỳnh	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
8	Làm vệ sinh đáy máng (đáy băng chuyền ở phân xưởng ép và máng cào mía)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
9	<ul style="list-style-type: none"> - Hồi dung; - Sàng chuyển tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
10	- Sàng chọn hạt; - Đóng và khâu bao đường thành phẩm.	- Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
11	- Ép lọc (lọc ép, lọc túi); - Giặt, vá túi ép lọc; - Phân tách mật (máy ly tâm); - Gia nhiệt, bảo sung, bàn cân, bốc hơi, nấu đường, trợ tinh.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Làm việc ngoài trời được trang bị mũ, nón lá chống mưa nắng
12	- Vận hành và sửa chữa máy cào mía; - Vận hành và sửa chữa máy ép lọc mía và dây chuyền trung gian.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
13	Khuôn vác mía vào máy cán ép, phơi bã mía	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống nắng mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Chỉ trang bị cho người khuôn vác mía
14	Vận hành ép mía thủ công	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống nắng mưa; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
15	Nấu nướng đồ khuôn thủ công	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XIII.2. Sản xuất rượu, bia, nước giải khát			
16	Sản xuất nước uống tinh khiết	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng hoặc áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su; - Giày cao su - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
17	Vận hành nồi nấu cơm máy kiêm việc chuyển đồ nguyên vật liệu vào nồi nấu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính chống axit⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Yếm cao su chống axit⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi tiếp xúc trực tiếp với axit
18	Bơm bã rượu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
19	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy dập nút, chữa nút chai; - Đóng và chữa két, thùng đựng bia, rượu, nước ngọt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần yếm; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
20	Làm giấy bọc bia	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Găng tay cao su mỏng; - Xà phòng. 	
21	Cắt mầm làm bia	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
22	Dán nhãn, bao gói kể chữ	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải; - Xà phòng. 	
23	Làm việc trong buồng men giống, hầm men bia, buồng ép lọc nén	<ul style="list-style-type: none"> - Áo vải trắng dày; - Quần vải; - Quần áo chống lạnh; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống lạnh; - Ủng cao su; - Tất chống rét (dài); - Xà phòng. 	
24	<ul style="list-style-type: none"> - Chiết bia hơi; - Chiết rượu, bia, nước ngọt vào chai lấy men bia, hòa CO₂, lọc chai, dán nhãn (theo dây chuyền máy chiết bia), bốc chai ở bàn tròn; - Vận hành máng lọc nhiệt độ (buồng đông). 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo vải trắng; - Quần vải; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
25	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổ nguyên vật liệu vào máy nghiền và vận hành máy nghiền nguyên liệu làm rượu bia, nước chám, nước đường; - Làm việc trong buồng sấy thóc (sấy thóc, đảo thóc, xúc và vận chuyển thóc ra vào buồng sấy). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
26	<ul style="list-style-type: none"> - Rửa chai bằng máy và thủ công, soi chai (chai không và chai có rượu, bia, nước ngọt); - Chọn chai, xếp chai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bản⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người rửa chai thủ công
27	<ul style="list-style-type: none"> Nấu bia: - Đường hóa, lên men rượu; - Chung cất cồn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi vận van nóng
28	Sản xuất mốt làm rượu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
29	Nấu đường : - Cắt este cam; - Cắt dầu chuối; - Rửa bề rượ;	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Găng tay cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi tiếp xúc với axit, xút dầu Fuzet
30	Vệ sinh thùng ủ	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng.	
XIII.3. Sản xuất bánh kẹo, đường nha (đường nước), kem			
31	- Hòa tan và nấu đường; - Vận chuyển, đóng gói và rửa thùng đựng đường nha.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
32	Nấu kẹo và làm nguội kẹo (làm thủ công)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
33	- Đứng máy trộn nguyên liệu làm bánh kẹo; - Đứng máy đánh trứng làm bánh ga tô.	- Áo vải trắng; - Quần vải; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
34	- Pha chế nguyên liệu làm bánh kẹo; - Đứng máy cán, cắt, dập hình các loại bánh kẹo.	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
35	Cán, cắt, dập hình các loại bánh kẹo bằng phương pháp thủ công	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay sợi trắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
36	Xử lý bột, ép lọc tẩy màu	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản; - Xà phòng.	
37	Hòa bột, đường hóa, trung hòa bốc hơi	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Găng tay chống axit, kiềm; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
38	- Nướng bánh và điều chỉnh bánh ở khay, xử lý khay nướng, thu bánh đã nướng (theo dây chuyền); - Gói và đóng gói bánh kẹo; - Bóc xếp, vận chuyển, bảo quản bánh kẹo trong phân xưởng, xí nghiệp.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	
39	Làm kem: - Pha chế nước đường và nguyên liệu đổ vào khuôn; - Điều khiển máy.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tiếp xúc trực tiếp với nước
XIII.4. Sản xuất bánh mỳ, mỳ, miến, đậu phụ			
40	- Phối trộn bột: đổ bột, vận hành máy trộn, nhào, rây bột;	- Áo vải trắng; - Quần vải dày; - Mũ vải;	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng máy cán, vê, tu nờ, khía bánh; - Nướng bánh (thủ công và cơ giới), chuyển bánh vào kho; - Làm việc ở máy cán, cắt, hấp mỳ sợi, mỳ ăn liền; - Sửa khuôn mì, đốt lò chao dầu, nấu sa tế; - Làm việc ở máy nghiền đậu, phun sấy và lấy bột đậu; - Hòa nấu, cô đặc, ly tâm, bơm cao áp, bảo ôn hòa nhuyễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
41	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói, bốc xếp (ở khâu đóng gói) các loại mỳ sợi, mì thanh, mì ăn liền, miến; - Pha chế, đóng gói bột nêm; - Bao gói bột. 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
42	Sàng chọn và rửa hạt đậu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi tiếp xúc trực tiếp với nước
43	<ul style="list-style-type: none"> - Làm miến: ngâm, xay, sàng, lọc, lắng ly tâm, nhào bột kéo sợi, ngâm tẩy, vò toi miến, vận chuyển miến ra vào buồng làm lạnh; - Sản xuất đậu phụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo vải trắng; - Quần vải dày; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Tạt dề hoặc yếm chống ướt, bản⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi tiếp xúc trực tiếp với nước
44	Sản xuất các loại bột sắn, dong riềng, khoai lang	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ bao tóc; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Tạt dề hoặc yếm chống ướt, bản⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tiếp xúc trực tiếp với nước

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
45	Ra vào lò sấy (đẩy goòng mì sợi, mì thanh, miến)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
XIII.5. Xay sát gạo, mì			
46	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy xay, sát, cân sàng và đóng bao nông sản; - Vận hành máy vận thăng, chân bù đãi, lấy tấm, cám, trấu; - Làm việc ở máy xay nhỏ như: sàng, sấy, cân, đóng bao, vận chuyển, chát xếp thóc, gạo tấm, cám, trấu. - Sản xuất thức ăn chăn nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
47	Rửa lúa mì (rửa lúa ở máy rửa)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
48	Vận hành máy chế biến bột mì (máy sàng tạp chất, bóc vỏ, bù đãi, nghiền sàng, đóng bao)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
XIII.6. Chế biến dầu lạc, dầu quả cây, dầu cám, dầu sả ...			
49	Vận chuyển, làm tróc vỏ và nghiền nguyên liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
50	- Cân, chung, gói dầu (trừ gói dầu cám) và ép dầu; - Tinh luyện các loại dầu (trừ dầu xả): nấu, lọc.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Găng tay cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
51	Gói dầu cám	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Găng tay cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
52	Tinh luyện dầu xả	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	
XIII.7. Sản xuất mì chính			
53	Công việc tách keo (hòa giải)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
54	Phân giải, ép lọc, cô đặc, trung hòa lần 1 (hòa giải)	- Quần áo chống axit, kiềm và hóa chất; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng.	
55	Hút lọc ly tâm (hòa giải) tiếp xúc với nước có axit và hơi axit	- Quần áo chống axit, kiềm và hóa chất; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học;	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay chống axit, kiềm; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng. 	
56	<ul style="list-style-type: none"> - Hòa bột, đường hóa lên men, trung hòa, ép lọc, cô đặc, ly tâm (lên men mì chính); - Trung hòa, ép lọc, tẩy màu, cô đặc, ly tâm (giai đoạn tinh chế của mì chính hòa giải). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết
57	Nghiền, sấy, đóng gói mì chính	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
58	Lấy bột và trở bột ướt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
XIII.8. Sản xuất nước chấm			
59	Sản xuất men, mốc để làm nước chấm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
60	Phân giải hóa lọc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống axit, kiềm; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay chống axit, kiềm; - Ủng chống axit, kiềm; - Kính chống axit; - Xà phòng. 	
61	Ly tâm và trung hòa (máy ly tâm)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống axit, kiềm; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bản; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
62	Làm việc ở bể nước chắm (xì dầu, nước mắm)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
XIII.9. Chế biến chè			
63	<ul style="list-style-type: none"> - Bóc dỡ, đảo, rửa chè tươi; - Gói chè, xếp chè vào bô; - Bóc vác, vận chuyển chè⁽¹⁾. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị thêm găng tay vải bạt, giày vải bạt thấp cổ
64	<ul style="list-style-type: none"> - Hấp héo chè, vò chè (máy và thủ công), ủ men (máy sàng bằng); - Sao sấy chè (máy vò thủ công); - Sàng phân loại chè, trộn chè. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người sàng phân loại chè
XIII.10. Chế biến cà phê			
65	Chọn cà phê	<ul style="list-style-type: none"> - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
66	Xát cà phê tươi, ngâm đãi vò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	
67	Xát cà phê khô	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
68	Chế biến cà phê tan	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
XIII.11. Chế biến hạt điều			
69	Vận hành máy sàng phân loại, chao dầu và tách vỏ hạt điều	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
70	Chọn phân loại hạt điều thành phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
XIII.12. Chế biến nguyên liệu thuốc lá và sản xuất thuốc điếu			
71	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại lá thuốc, tước lá, xé lá, phối chế thuốc (đầu dây chuyên), may vá bao bó; - Kiểm tra chất lượng nguyên liệu thuốc lá trên dây chuyên chế biến; - Vận hành máy đóng bao, bóng kính bao, đóng nút, bóng kín nút, đóng thùng carton, đóng gói thủ công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
72	<ul style="list-style-type: none"> - Vận chuyển, xếp dỡ nguyên liệu thuốc lá; - Thu gom, xử lý bụi, mảnh vụn thuốc lá; - Vận hành máy sấy lại, ra thuốc ở đầu và cuối máy sấy lại; - Đóng kiện thuốc, sấy điếu thuốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
73	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý thuốc lá mốc; - Đứng máy hấp lá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
74	Vận hành lò men, lò sấy thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
75	Chuyển thuốc ra vào lò men, lò sấy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
76	Pha chế và vận chuyển hương liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải xanh; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
77	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành và làm việc tại máy đập cuống, máy nhuyển, máy thái sợi, máy cuốn điếu, xe điếu, máy sàng vụn phân ly, sàng thuốc vụn, thùng tải 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
78	Can giấy, dán túi ni lông, phụ máy xén giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Yếm choàng vải xanh; - Mũ vải; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
79	<ul style="list-style-type: none"> - Đốt (chụm) lò sây nguyên liệu thuốc lá; - Vận hành nồi hơi (dầu, than đá); - Đốt lò hơi bằng than đá (xúc than vào lò, hốt xỉ than khỏi lò). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng. 	
XIII.13. Sản xuất muối ăn			
80	Lấy nước chạt, phi, cào, xúc và vận chuyển muối	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
81	Xây dựng đồng muối (đào đắp mương, làm ô nê, tu sửa bờ ruộng muối)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
82	Nấu muối, sản xuất nước ót	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
83	Sản xuất bột canh (ví dụ: rang muối, trộn)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Tấm ni lông che người; - Xà phòng. 	
XIII.14. Chế biến sữa, thực phẩm tươi			
84	Vắt sữa trâu, bò, dê	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
85	- Chế biến sữa trâu, bò, dê; - Kiểm nghiệm sữa.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Găng tay cao su mỏng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
86	Chế biến thực phẩm tươi sống (từ khâu chế biến đến khâu vệ sinh trong phân xưởng chế biến)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Đai lưng gài dụng cụ giết mổ gia súc, gia cầm; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng.	
87	Dán nhãn, bao gói sản phẩm sau chế biến	- Quần áo vải trắng hoặc áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
88	Đóng kiện và vận chuyển trong xí nghiệp	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
89	Kiểm tra chất lượng sản phẩm tươi sống	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	
90	Cắt, đập, ghép mí, hàn, sơn, sấy hộp sắt	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
91	Thử kín hộp sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bền; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
92	Làm việc trong các buồng lạnh dưới 5 ⁰ C	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo và mũ chống lạnh; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Tất chống rét; - Xà phòng. 	
93	Vận hành, sửa chữa máy lạnh và hệ thống lạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	

XIV. CHẾ BIẾN DA - LÔNG VŨ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Chuẩn bị thuộc da, xẻ da, nạo da, lột da, pha chế hóa chất để thuộc da, muối da tươi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bền; - Găng tay cao su dày; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
2	Hoàn thành thuộc da, pha cắt da, chế biến đồ da	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bền; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
3	Chế biến lông vũ: - Vận hành máy phân loại lông, khử bụi; - Thủ kho xuất nhập; - Kiểm nghiệm lông vũ.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	

XV. DỆT - MAY

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	- Điều khiển các loại máy dệt vải, chăn, len, đay, dệt kim, thảm; - Điều khiển các loại máy lò, suốt, kiểm vải, gấp vải, go nối kéo sợi, ghép sợi, sợi thô, ống, đậu xa, guồng, cung chải.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Yếm vải có túi; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu hoặc giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng.	
2	- Điều khiển các loại máy hồ, mài kim, máy chải; - Bắc ống, đổ sợi, nối gờ, mắc sợi, đổ vải, chế dậu, lau máy, sản xuất suốt ra, sửa go khổ lamen, phá kiện bông.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
3	Tẩy vải, giặt vải, nhuộm vải, in hoa vải, làm bóng vải, sản xuất nước gia ven, lấy bông hầu	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su dày; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
4	Đóng hòm, mở hòm, phá kiện vải	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
5	Xếp vải, cắt vải, là quần áo, điều khiển máy may, máy thùa khuyết, đính cúc, vắt sổ	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải; - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải mỏng đi trong nhà; - Xà phòng. 	
6	Tẩy, giặt vải, phơi vải, phơi quần áo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt; - Găng tay cao su dày; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
7	Vận hành máy đập, tước, cắt vỏ dừa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ bao tóc - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Bịt tai chống ồn; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
8	Vận hành máy ép kiện chỉ xơ dừa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ bao tóc; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng; 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Phoi chỉ xơ dừa; - Sàng, xúc phoi mụn dừa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

XVI. GIÀY DÉP

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Pha cắt da, điều khiển máy rẩy da	- Mũ bao tóc; - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
2	May mu giày, đột dập ô rê	- Mũ bao tóc; - Quần áo lao động phổ thông; - Bịt tai chống ồn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
3	Gò ráp, khâu đế, mài đế, đánh bóng giày	- Mũ bao tóc; - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
4	- Bôi vải, khuấy keo; - Điều khiển máy gò, ép, dán, quét keo.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng.	
5	Điều khiển máy sấy, hấp, lưu hóa, in nhãn, mác giày hoặc ủng	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay vải bạt; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

XVII. SẢN XUẤT HÓA CHẤT

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XVII.1. Hóa chất cơ bản			
1	- Trộn nguyên liệu sản xuất phèn; - Làm ở lò cô phèn đơn.	- Quần áo chống axit, kiềm; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng.	
2	Làm ở lò phân xạ phèn	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng chống axit, kiềm; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng.	
3	Hòa tan dung dịch phèn	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng.	
4	Sản xuất Natri Silicat	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
5	Sản xuất bột nhẹ (Canxi-cacbonnat)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Dùng khi tôi vôi tháp sục, ly tâm

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
6	Tuyển nôi Garaphit	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày đế da; - Khẩu trang lọc bụi; - Tạp dề hoặc yếm ướt, bản; - Xà phòng. 	
7	Khử sắt graphit	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Kính chống các vật văng bắn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
8	Sản xuất hóa chất tinh khiết	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản; - Xà phòng. 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Cô đặc xút; - Trung hòa, điều chế, hòa tan muối; - Sản xuất Hyđrôxít nhôm - $\text{Al}(\text{OH})_3$. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
10	Vận hành điện giải Clorua natri - NaCl	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay chống hóa chất; - Áo mưa bạt ngắn; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
11	Sản xuất Natri sunphit - Na_2SO_3	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
12	Sản xuất Hydrô - H_2 (để tổng hợp axit Clohydric - HCl)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; - Áo mưa bạt ngắn; - Mặt nạ phòng độc; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
13	Sản xuất axit Nitric - HNO_3	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay chống axit, kiềm; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống axit; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
14	Đóng bình axit các loại, vận hành kho axit	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo mưa bạt ngắn; - Găng tay chống axit, kiềm - Ủng chống axit, kiềm; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt; - Kính chống axit; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
15	<ul style="list-style-type: none"> - Sấy khí Clo - Cl_2; - Đóng bình Clo lỏng; - Hợp thành axit Clohydric - HCl; - Xử lý Clo thừa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Ủng cao su; - Kính chống axit; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng chung

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
16	Làm lạnh Hyđrô - H ₂ trong sản xuất Clo xút	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
17	- Rửa SO ₂ ; - Tiếp xúc trong sản xuất axit Sunphuric - H ₂ SO ₄ ; - Sấy, hấp thụ axit Sunphuric - H ₂ SO ₄ ; - Pha trộn lưu huỳnh sản xuất axit Sunphuric - H ₂ SO ₄ .	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị để dùng chung
18	Vận hành lò BKZ, cân quặng Pirít, thải xỉ Pirít	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị để dùng chung
19	Sản xuất Selen	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay chống axit, kiềm; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị để dùng chung
20	Bảo dưỡng, lắp đặt thùng điện phân	- Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su cách điện; - Mặt nạ phòng độc ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị dùng chung khi cần thiết
21	Vận hành thiết bị lạnh trong sản xuất hóa chất	- Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải;	⁽¹⁾ Trang bị dùng chung khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su cách điện; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
22	Kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm trong ngành hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Giày vải; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính bảo hộ lao động; - Xà phòng. 	
23	Sản xuất Kẽm clorua, Canxi clorua, PAC	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng. 	
24	Bóc xếp, vận chuyển hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	
25	Bóc xếp chai, bình chứa khí, khí hóa lỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
26	Lái xe, phụ xe vận chuyển khí hóa lỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa bộ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay vải bạt; - Giày da thấp cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
27	Sản xuất vôi công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; - Găng tay vải bạt; - Giày da chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
28	Nấu hồ điện cực	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; - Găng tay vải bạt; - Giày da chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
29	Vệ sinh công nghiệp trong các nhà máy sản xuất hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống các vật văng bắn⁽¹⁾; - Xà phòng 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
30	Làm việc ở các phòng thí nghiệm, xét nghiệm, kiểm nghiệm hàng hóa tiếp xúc với các loại hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su; - Kính chống các vật văng bắn chống hóa chất dạng lỏng văng vào mắt; - Khẩu trang lọc bụi phòng độc; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bắn⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi tiếp xúc nhiều với nước, ướt bắn, axit
31	Lọc bụi điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
32	Sản xuất và đóng thùng, bảo quản, lưu trữ phốt pho vàng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Quần áo da⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Kính chống vật văng bắn; - Găng tay cao su; - Găng tay da⁽¹⁾; - Bán mặt nạ phòng độc; - Ủng cao su; - Giày da⁽¹⁾; - Quần áo chống cháy⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não⁽¹⁾; - Mũ bao tóc; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾. 	
XVII.2. Phân bón			
33	<ul style="list-style-type: none"> - Cân đong vào liệu, tời nạp liệu lò cao phân lân nung chảy; - Điều khiển máy gập, gầu nâng vít tải phân lân; - Điều khiển máy đỡ quặng xuống toa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
34	Ra liệu lò cao phân lân nung chảy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ hoặc giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị dùng chung, để sử dụng khi cần thiết
35	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy vớt phân lân nung chảy; - Khử Flo phân lân nung chảy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
36	Điều khiển máy quạt gió	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
37	Sản xuất phân lân vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
38	<ul style="list-style-type: none"> - Phối liệu các loại phân bón hữu cơ, vô cơ; - Trộn vê viên phân lân nung chảy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
39	Vận hành lò khí than: <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành lò; - Ghi lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày da thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
40	Vận hành két khí than	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
41	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công việc khống chế tự động phân xưởng hợp thành; - Vận hành bơm cao áp, trung áp phân xưởng urê (phân đạm). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
42	Hấp thụ lưu huỳnh bằng ADA (phân đạm)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
43	Bơm dung dịch Sunphôlan (phân đạm)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su chống dầu; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
44	Hợp thành Amôniac (NH ₃)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
45	- Điều chế Amôniac, đóng bình Amôniac lỏng; - Hợp thành Urê.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
46	Cô đặc tạo hạt Urê	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng.	
47	Đóng bao, khâu bao thành phẩm phân bón	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
48	- Điều chế Supe photphát; - Trung hòa Supe photphát.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
49	- Vận hành trạm bơm nước tuần hoàn (trong sản xuất phân đạm); - Vận hành trạm bơm nước thải.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
50	Vận hành máy nén khí hỗn hợp	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng.	
51	- Tái sinh lưu huỳnh; - Đúc thổi lưu huỳnh.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
52	Tháo rửa đồng, rửa kiềm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
53	Vận hành trạm xử lý nước giải nhiệt, trạm bơm nước tuần hoàn	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt;	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
54	Vận hành máy nghiền bi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
55	Vận hành máy sấy thùng quay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
56	Vận hành máy trộn quặng mịn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
57	Vận hành máy ép quặng mịn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
58	Vận hành máy sàng quay, sàng rửa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
59	Vận hành máy đập hàm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
60	Vận hành băng tải	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
61	Vận hành máy nâng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
62	Vận hành máy xúc lật	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
63	Vận hành máy xúc quặng đá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày thấp cổ vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
64	Sản xuất phân bón hỗn hợp NPK	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải; - Mũ chống chấn thương sọ não;; - Găng tay vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XVII.3. Thuốc bảo vệ thực vật			
65	Tổng hợp các hoạt chất hóa học (dưới các dạng bột, hạt, lỏng) dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su; - Giày da vải bạt cao cổ; - Giày da hoặc ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Mặt nạ phòng độc chuyên dụng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
66	Phối liệu, gia công, sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su; - Giày da hoặc giày vải bạt cao cổ; - Giày da hoặc ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính bảo hộ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dụng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
67	Sang chai, đóng gói các loại thuốc bảo vệ thực vật dưới các dạng (bao gồm tất cả các công đoạn trên dây chuyền như: đưa vào chai, vào túi, đóng nắp, ép túi, dán nhãn, đóng hộp, đóng thùng carton)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Kính bảo hộ; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
68	Kiểm định, pha chế mẫu phòng thí nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Giày vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su mỏng chống hóa chất; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XVII.4. Chất dẻo - Cao su - Bao bì			
69	<ul style="list-style-type: none"> - Phối liệu hóa chất sản xuất cao su, nhựa (PVC, PE, PP); - Vận hành máy luyện cao su (luyện kín, sơ hỗn luyện, nhiệt luyện); - Tạo hình săm lốp ô tô, săm lốp xe đạp, ống dẫn, dây curoa, má phanh. - Cán hình vải màng, tráng kéo vải màng; - Ép săm ô tô, săm xe đạp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi hoặc vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Bông y tế; - Xà phòng. 	
70	Sản xuất rulô cao su, ống sát gạo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
71	<ul style="list-style-type: none"> - Sàng sảy hóa chất sản xuất cao su; - Lưu hóa các sản phẩm sản xuất từ cao su; - Cán, cắt, cán tạo hình các sản phẩm cao su; - Sản xuất đệm mút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi lưu hóa lớp ô tô (loại lớp lớn)
72	Lý trình, thí nghiệm cường lực các mặt hàng cao su vát vải, cuộn vải, tráng PVC tại tổ sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay sợi hoặc vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
73	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp PVC; - Pha màu, nấu nhựa phế thải; - Sản xuất lá cách PVC; - Vận hành máy đùn nhựa (PP, PE, PVC); 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy thổi màng nhựa PP, PE, PVC máy cắt, dán màng nhựa PP, PE, PVC 		
74	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy tráng màng (giấy chống ẩm, giấy sấp), tạo sợi (PP, PE, PVC); - Kéo sợi, quấn chỉ sợi tổng hợp (PP, PE, PVC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
75	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất vỏ bao PVC, PP, PE; - Dệt vỏ bao PP, PE; - Vận hành máy cắt, gấp, in mác, may vỏ bao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
76	<p>Hoàn thiện các sản phẩm nhựa phun ép, màng mỏng PVC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
77	<p>Vận hành máy ép nhựa, máy dập vỏ hình ốc quy, lưu hóa vỏ bình ốc quy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
78	<ul style="list-style-type: none"> - Phun in nhãn hiệu vào mặt hàng cao su, chất dẻo; - Sản xuất keo dán gỗ, vécni; - Vận hành máy sấy hộp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng. 	
79	<p>Kiểm tra chất lượng các sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo choàng vải trắng; - Dép nhựa có quai hậu; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay sợi hoặc vải bạt; - Mũ vải; - Giày vải; - Xà phòng. 	
80	Nghiên cứu, sản xuất các loại màng, keo đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải sợi; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
81	Sản xuất các sản phẩm từ giấy, carton có tiếp xúc với bụi, hóa chất, hơi khí độc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khẩu trang lọc bụi chuyên dụng; - Găng tay vải; - Xà phòng. 	
XVII.5. Pin - ắc quy			
82	<ul style="list-style-type: none"> - Trộn bột cực dương, trộn bột cực than; - Nghiền sảy quặng mangan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
83	Hóa hồ (chấm sếp, rót hồ, chỉnh hồ)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
84	<ul style="list-style-type: none"> - Mài lá cách xốp; - Gia công cực than; - Ép cực than, dập bao than. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Găng tay vải⁽¹⁾; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Sử dụng thay thế Găng sợi đối với khâu nhúng sếp cực than và dập bao than

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
85	- Vận hành máy cắt ống kẽm, cuốn kẽm, dập vỏ pin; - Kiểm tra ống kẽm.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi ⁽¹⁾ ; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Vận hành máy trang bị găng tay vải bạt
86	Lau cắt ống kẽm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng.	
87	- Pha chế điện dịch, sản xuất pin; - Chung hồ.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su dày; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Xà phòng.	
88	- Nấu xi sáp (sản xuất pin); - Nấu nhựa hàn khâu (sản xuất ắc quy).	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
89	Vận hành lò nung cốc than	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày da; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
90	Tuyển lọc quặng măng gan	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su dày; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
91	Nấu rôt, cán kềm làm vỏ pin	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày da; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
92	- Dập kềm viên, mũ đồng, ống kềm, đinh; - Đánh bóng kềm viên, mũ đồng, dây; - Phong lấp, đồ xi lấp nắp, lấp mũ đồng, lót đáy ống kềm; - Hàn biên, đáy, pin.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Găng tay vải ⁽¹⁾ ; - Bịt tai chống ồn ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị thêm cho người làm công việc dập kềm viên, mũ đồng, ống kềm, đinh
93	- Đúc hợp kim chì, bi chì, sườn cựa, phụ tùng bằng chì; - Luyện chì tái sinh; - Nghiền bột chì; - Gia công, phân loại, đóng gói lá cựa.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Kính chống các vật văng bắn; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay sợi ⁽¹⁾ ; - Yếm vải ⁽¹⁾ ; - Bông y tế ⁽¹⁾ ; - Yếm cao su ⁽²⁾ ; - Găng tay cao su ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho đúc hợp kim chì, bi chì, sườn cựa, phụ tùng bằng chì; luyện chì tái sinh; ⁽²⁾ Trang bị cho gia công, phân loại, đóng gói lá cựa
94	Trát cao lá cựa	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt cao cổ; - Yếm cao su; - Găng tay chống axit, kiềm; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
95	Hàn lấp ắc quy, hàn chùm cựa, hàn cầu tiếp	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ;	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ hàn hoặc kính hàn; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
96	Hóa thanh tấm cực	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống axit, kiềm; - Mũ vải; - Găng tay chống axit, kiềm; - Ủng chống axit, kiềm; - Yếm chống axit, kiềm; - Kính hàn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
97	Chế tạo bột sản xuất lá cách cao su	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
98	<ul style="list-style-type: none"> - Nạp điện ắc quy; - Kiểm tra ắc quy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Quần áo chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn (1m x 1m); - Găng tay cách điện; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Ủng chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
99	Thăm dò, thu hồi tấm cực và sửa chữa ắc quy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn (1m x 1m); - Găng tay cao su⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi rửa vỏ bình

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XVII.6. Hơi kỹ thuật - Que hàn - Đốt đèn			
100	Vận hành máy sản xuất ôxy, máy nén, máy phân ly, nạp ôxy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính chống các vật văng bắn; - Găng tay chống lạnh; - Nút tai chống ồn; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
101	<ul style="list-style-type: none"> - Rửa chai, kiểm tra chai, đánh rỉ chai ôxy; - Vận hành lò điện cực sản xuất đất đèn, chưng dầu cốc; - Nghiền, sàng, sấy, trộn chất bọc que hàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Kính chống các vật văng bắn hoặc kính chống bức xạ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
102	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành lò luyện đất đèn; - Hàn điện cực lò luyện đất đèn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Giày da cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
103	Xay đất đèn, đập đất đèn, nghiền sàng than, vôi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng. 	
104	Đóng thùng đất đèn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
105	Vào liệu lò luyện đất đèn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Áo mưa⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
106	Gò hàn vỏ điện cực lò đất đèn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ hàn điện; - Xà phòng. 	
107	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất vỏ thùng đất đèn, đập nắp, cuộn tôn; - Kéo sắt đánh rỉ que hàn, cắt lõi que hàn; - Trộn ướt, ép bánh chất bọc que hàn; - Vận hành máy ép que hàn; - Điều chế Axêtylen. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
108	Bao gói, vào hộp que hàn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
109	Đóng thùng que hàn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XVII.7. Sơn - Mực in			
110	Nấu nhựa ankyd, nấu keo mực in	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
111	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý nguyên liệu sản xuất sơn, mực in (sàng sây hóa chất, lọc dầu); - Nghiền sơn, nghiền mực; - Pha sơn, lọc sơn, đóng hộp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su; - Kính chống các vật văng bắn; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
112	Trộn, khuấy sơn cơ giới (muối, ủ sơn)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt cao cổ; - Găng tay cao su; - Kính chống các vật văng bắn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
113	Nghiên cứu, chế tạo các loại mực đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Kính chống các vật văng bắn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cao su; - Xà phòng. 	
XVII.8. Bột giặt - Chất tẩy rửa			
114	<ul style="list-style-type: none"> - Phối liệu, pha chế hóa chất sản xuất bột giặt; - Sunphô hóa tạo kem trung tính sản xuất bột giặt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống các vật văng bắn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
115	Sàng, phun, sấy, vận chuyển thành phẩm bột giặt, bốc xếp bột giặt trong phân xưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng. 	
116	Cân, đóng gói bột giặt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khăn choàng chống nóng, nắng, bụi; - Găng tay sợi; - Giày vải bạt thấp cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
117	Sản xuất các loại chất tẩy rửa có tiếp xúc hóa chất, hơi khí độc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khẩu trang lọc bụi chuyên dụng; - Xà phòng. 	

XVIII. SẢN XUẤT GIẤY - DIÊM

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kê giấy, cắt xén giấy; - Đếm giấy, bao gói giấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Chỉ trang bị cho người vận hành máy cắt xén giấy
2	<ul style="list-style-type: none"> - Nạp nguyên liệu vào nồi nấu, nấu bã mía; - Tẩy bột, nghiền, rửa, thu hồi bột giấy; - Sản xuất giấy gia lít, giấy ảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
3	Vận hành máy xeo giấy	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
4	Làm nan, ống đay diêm, que diêm, vào tai thanh la kết, bao kiệem diêm, sấy khô, xén giấy, kiểm tra que diêm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
5	Nghiền hóa chất, nấu dầu làm diêm, chằm thuốc diêm, nấu hồ làm diêm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải; - Xà phòng.	
6	Đứng máy bỏ bao, dán nhãn, phong chực	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng.	

XIX. SẢN XUẤT TẠP PHẨM

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Đập nắp bút máy, đập ống bọc vecsi, đập ngòi, xẻ rãnh ngòi bút, làm lưỡi gà	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng	
2	Điện phân đốt tẩy ngòi bút, cân gói mực, pha chế mực, tráng mực ru băng, rửa chai lọ, rửa nhựa tái sinh	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng.	
3	Đánh bóng ngòi bút, đánh bóng nhựa, trộn nhựa, cán ép nhựa gói mực	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải;	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		- Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
4	Bao gói thành phẩm, dán nhãn	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng.	
5	Nấu men, nghiền men, đốt lò nung	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Xà phòng.	
6	Tạo hình tráng men, phun hoa khắc bản	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

XX. SẢN XUẤT THỦY TINH - GÓM SỨ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Gia công nguyên liệu, pha trộn nguyên liệu, vận chuyển thủy tinh, vận hành máy công nghệ sản xuất thủy tinh	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày da thấp cổ; - Xà phòng.	
2	Nấu, kéo ống hoặc kính thủy tinh	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da cao cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Quần áo, mũ và găng tay chống nóng chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi xử lý sự cố ở lò nấu hoặc máy kéo kính
3	Cắt bê, phân loại và đóng hòm kính	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt;	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da cao cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
4	Phun nền vôi phích, phun sơn vôi phích, chấn lưu, rút khí chân không bóng đèn, hàn thiếc đèn, cắt thủy ngân, pha tráng bột huỳnh quang, xử lý các loại tụ đèn, đồ nhựa đường chấn lưu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
5	Điều khiển các loại máy nén, máy áp lực, sản xuất loa đèn, cắt đầu bóng đèn, thổi phích, thổi bóng đèn, lắp vôi phích	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
6	Xử lý nước, mạ bạc phích, rửa sấy bóng đèn, kiểm nghiệm phích	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
7	Cắm dây tóc, kiểm tra đui, sấy dây tóc, ghép và điều chỉnh chấn lưu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
8	- Gia công nguyên liệu, trộn phối liệu; - Sấy khuôn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
9	- Tạo hình sản phẩm: đồ rót các loại sản phẩm gốm sứ (gồm cả sứ vệ sinh), khuôn thạch cao; - Đốt lò nung gốm sứ.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su⁽¹⁾; - Ủng cao su hoặc giày vải bạt chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người tạo hình sản phẩm

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
10	Vẽ hoa, tô màu	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	
11	Phân loại, đóng gói các sản phẩm, gốm sứ (bao gồm cả sứ vệ sinh)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng.	

XXI. SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XXI.1. Tẩm lợp - Gạch ngói - Ống sành sứ			
1	Vận hành máy trộn amiăng, xi măng	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt cao cổ; - Tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
2	- Vận hành máy cán, tạo sóng fibrô xi măng; - Tạo tấm fibrô xi măng bằng phương pháp thủ công.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Tất vải; - Giày vải bạt cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
3	- Đào vác đất, làm nhuyễn đất; - Làm đất ở những nơi bùn nước; - Làm đất đầu; - Làm dung dịch đất sét; - Thường xuyên bê vác dung dịch đất ướt.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Găng tay su; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
4	Làm đất ở các nơi khô ráo: đào đất, xăm đất, xúc đất đổ vào máy nhào luyện, xúc đất lên các phương tiện vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Đập, nghiền, sàng các loại đất khô (làm thủ công); - Điều khiển và phục vụ các loại máy nghiền sàng các loại đất khô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Làm thủ công ngoài trời cấp nón
6	Nghiên, sàng, trộn phối liệu làm gạch ngói, ống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khăn mặt bông; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
7	Nghiên, sàng, trộn phối liệu làm gạch chịu axit	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khăn mặt bông; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Găng tay chống axit, kiềm; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo hình gạch (gồm cả gạch silicát, gạch men), ngói, ống; - Bảo dưỡng gạch hoa, gạch men (ceramic, granit), ngói xi măng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Găng tay cao su; - Xà phòng. 	
9	Phun men lên gạch men hoặc ốp lát	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
10	Chuyên đốt lò nung: gạch (gồm cả gạch men hoặc ốp lát), ngói, ống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Mài bóng sản phẩm gạch men hoặc ốp lát; - Phân loại và đóng gói sản phẩm gạch men hoặc ốp lát 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	
12	Làm gạch, ngói xi măng, gạch than xi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
13	Bóc xếp ra vào lò nung hoặc lên xuống các phương tiện vận tải: tấm lợp, gạch ngói (gồm cả gạch men), ống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	
14	Làm các loại sản phẩm bê tông đúc sẵn (kể cả bảo dưỡng)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
XXI.2. Cát sỏi			
15	Cào, xúc cát sỏi ở dưới nước lên thuyền, xà lan lên bãi chứa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
16	Khai thác cát sỏi ở trên cạn, ở các bãi sông phơi cát sỏi, cào xúc cát sỏi lên bằng thuyền, lên xuống các phương tiện vận tải, thu dọn cát sỏi ở bãi chứa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
17	Rửa, chọn cát sỏi và đá (máy, thủ công)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay cao su dày; - Ủng cao su; - Găng tay vải bạt⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
18	Điều khiển và phục vụ các loại máy nghiền sàng cát sỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
19	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiền sàng cát sỏi thủ công; - Cân đong cát sỏi, xi măng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
XXI.3. Đá			
20	Vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng máy đập (đập hàm, đập búa)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
21	Đập đá dăm, vận chuyên đá dăm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
22	Vận hành và sửa chữa máy nhai đá, nghiền đá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Khăn mặt bông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
23	Chuyên đá, bốc đá bỏ vào máy nhai đá, nghiền đá, chuyên đá rời khỏi khu vực nghiền đá, nhai đá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
24	Đục đá phiến, đục đá làm dụng cụ sản xuất, dụng cụ gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
25	Điều khắc đá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Yếm choàng; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
26	Điều khiển máy và phục vụ việc mài thô, mài tinh, đánh bóng đá phiến, đá hoa granitô	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
27	Sản xuất đá cắt, đá mài	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
28	Điều khiển và phục vụ máy cưa, cắt đá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
29	Cắt đá thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
30	Bê vác, chất xếp đá, bốc vác đá lên xuống các phương tiện vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
31	Điều khiển các loại máy khoan đá, búa khoan lỗ mìn, nhồi thuốc mìn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su; - Dây an toàn chống ngã cao (dây thùng to)⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị để làm việc trên cao

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Nút tai chống ồn; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
XXI.4. Vôi			
32	Ra vào lò vôi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ. 	
33	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn nhặt phân loại vôi, bốc xúc vận chuyển vôi (vôi bột, vôi khô) lên xuống các phương tiện vận tải, ra vào kho; - Đập, nghiền, sàng vôi khô, vôi bột (thủ công). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ. 	
34	Điều khiển và phục vụ máy nghiền, trộn vôi khô, trộn phối liệu vôi cát khô	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ. 	
XXI.5. Xi măng			
35	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các loại bơm; - Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng cầu trục, cầu rải kho nguyên liệu, than; - Cấp liệu lò nung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút chống ồn tai; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
36	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy khuấy, trộn nguyên liệu; - Vận hành các thiết bị vận chuyển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
37	Vận hành máy nghiền sây liên hợp (nghiền liệu, nghiền xi măng)	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống chấn thương sọ não; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Tất vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
38	Vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng lò nung	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Kính chống bức xạ ⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽²⁾ - Áo quần vải bạt; - Quần áo chống nóng ⁽³⁾; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽⁴⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi vận hành lò. ⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết. ⁽³⁾ Trang bị để vào kiểm tra lò nung khi mới dùng có nhiệt độ cao. ⁽⁴⁾ Trang bị để dùng khi sửa chữa.
39	Xúc clinke gầm lò	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da cao cổ; - Tất vải hoặc xà cạp; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
40	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống lọc bụi (tĩnh điện, tay áo)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút chống ồn tai; - Giày vải bạt cao cổ; - Tất vải hoặc xà cạp; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi sửa chữa
41	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cơ lý hóa; - Vận hành máy Ron ghen. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su mỏng; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Quần áo chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi vào vận hành máy Ron ghen
42	Đóng xi măng vào bao	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Tất vải. 	
43	Vệ sinh công nghiệp trong nhà máy xi măng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt cao cổ; - Tất vải hoặc xà cạp; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
44	Sửa chữa điện, cơ khí	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao; - Khẩu trang lọc bụi; 	⁽¹⁾ Trang bị chung theo cấp điện áp để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Xà phòng. 	
45	Bốc vác, vận chuyển xi măng	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ bao tóc; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Tắt vải hoặc xà cạp; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
46	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy đập búa, hàm, cán ép; - Vận hành thiết bị xuất xi măng, clinker; - Vận hành dây chuyền sản xuất bao xi măng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; - Giày vải thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Nút chống ồn - Xà phòng. 	

XXII. XÂY DỰNG

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XXII.1. Bê tông			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ sắt công trình; - Tháo ghép khuôn bê tông, cốt pha ở các công trình xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	
2	Điều khiển và phục vụ nhào trộn phối liệu làm vữa bê tông, vữa granitô bằng máy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
3	Trộn vữa bê tông, trộn phối liệu làm granitô, xúc chuyển đầm đổ bê tông theo phương pháp thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
4	Phá bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
5	Tháo ghép khuôn bê tông ở các xí nghiệp, cơ sở làm bê tông đúc sẵn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Dây an toàn chống ngã cao; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
6	Điều khiển máy phun xi măng, phun vữa, phun cát...	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
7	Điều khiển máy đầm rung bê tông, granitô (đầm áp lực)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
8	Điều khiển và phục vụ việc quay ly tâm (bằng máy)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
9	Tưới nước dưỡng hộ bê tông, granitô	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng cho người sản xuất bê tông đúc sẵn
XXII.2. Cầu phà đường			
10	<ul style="list-style-type: none"> - Cuốc đá, phá đá học, phá đá ở thác ghềnh, phá đá mở đường; - Đào đắp, gia cố nền đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ghệt vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhận nhựa đường; - Lái xe chở nhựa đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Yếm da; - Găng tay vải bạt; - Giày da thấp cổ; - Xà phòng. 	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy nấu nhựa nhũ tương, máy sấy nhựa D506; - Vận hành trống đẩy đá; - Nấu và rải nhựa đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông. - Mũ, nón lá chống mưa nắng. - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2m x 0,8m); - Xà phòng. 	
13	<ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển máy rải thảm bê tông nhựa nóng, bù, san, té đá mặt đường theo máy rải thảm bê tông nhựa nóng; - Phục vụ (làm thủ công) ở các trạm trộn bê tông nhựa nóng. - Rải đá, xếp đá, đầm đá mặt đường vá, chữa đường đá, đường nhựa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2m x 1,8m); - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ hoặc giày vải bạt cao cổ đế da; - Xà phòng. 	
14	<ul style="list-style-type: none"> - Lái máy lu (máy lu hơi nước và máy lu điêden) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
15	<ul style="list-style-type: none"> Điều khiển máy trộn bê tông nhựa nóng 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải bạt mỏng; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2m x 1,8m); - Kính chống bức xạ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
16	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng duy tu, bảo dưỡng nhà ga, đường lăn máy bay, đường băng, sân đỗ 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo chống rét⁽¹⁾; - Giày vải bạt ngắn cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo mưa; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
17	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ sắt làm và sửa chữa cầu sắt; - Uốn sắt bê tông cầu; - Cạo rỉ sơn cầu sắt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi làm việc trên mặt nước hoặc trên cao.
18	Tán rỉ về cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Bịt tai chống ồn; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi làm việc trên mặt nước hoặc trên cao
19	Làm việc kích kéo.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Giày vải bạt cao cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
20	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp chỉ huy thi công và sửa chữa cầu đường; - Trực tiếp hướng dẫn chỉ đạo công việc ở trạm trộn bê tông nhựa nóng 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
21	Bảo quản, sửa chữa, tháo lắp, tát nước, thủy thủ bến phà	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
22	Thợ lặn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống lạnh⁽¹⁾; - Găng tay sợi⁽¹⁾; - Tất chống rét⁽¹⁾; - Khăn quàng chống rét⁽¹⁾; - Quần đùi, áo cổ vuông⁽²⁾; - Quần áo lao động phổ thông⁽³⁾; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt⁽³⁾; - Giày vải bạt thấp cổ⁽³⁾; - Bộ quần áo thợ lặn⁽⁴⁾; - Bình dưỡng khí⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi lặn có dụng cụ.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để dùng khi lặn vo.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị để dùng khi làm các công việc lao động khác ngoài thời gian lặn và phục vụ lặn.</p> <p>⁽⁴⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết</p>
23	Điện thoại viên, dây hiệu viên phục vụ lặn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
XXII.3. Điều khiển máy, thiết bị thi công			
24	<ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển máy đóng cọc; - Điều khiển máy bơm hút bùn nước lưu động ở các công trường xây dựng, khai thác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết</p>
25	Điều khiển các loại máy đào đất, san đất, đầm, xúc, ngoạm đất cho công trường xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
26	<ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển tời điện, tời vận thăng, máy vận thăng thiên xa; - Điều khiển tời quay tay; - Chuyên móc cáp, móc các cầu kiện, móc cáp phục vụ xây lắp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
27	Điều khiển các loại máy thi công khác	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
XXII.4. Xây lắp, sửa chữa và phục vụ thi công			
28	Đào móng, đào hào, đào giếng, san bãi, san nền	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
29	Phụ nề	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
30	Xây dựng, sửa chữa công trình	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
31	Chuyên sửa chữa lò nung, lò sấy, lò hơi	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
32	Xây, sửa chữa ống khói lò cao	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Quần áo chống lạnh ⁽¹⁾ ;	⁽¹⁾ Cấp khi làm việc trên cao về mùa rét

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
33	Xây, đặt đường cống ngầm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
34	Xây, bảo quản, sửa chữa: cống nhỏ, ngõ nghẽn, hàm ếch	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
35	<ul style="list-style-type: none"> - Sơn tường và cạo tường quét vôi; - Đục tường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
36	Trát trần theo lối vãi bằng tay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
37	Đào, lắp đặt, sửa chữa đường ống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
38	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên làm việc bảo ôn, chống thấm; - Đào, lắp đặt, sửa chữa đường ống hơi, ống dẫn nước; - Đào, lắp, sửa chữa đường ống sành sứ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
39	Mài, đẽo, đập (thủ công) các loại gạch	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
40	Pha trộn bê tum, nấu bê tum, quét bê tum	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
41	Cắt kính, lắp kính và trát mắt tít	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
42	Sửa chữa vì kèo; làm nhà gỗ, tre, lán trại; làm giàn giáo, tháo dỡ giàn giáo	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
43	Chuyên sửa chữa các dụng cụ phục vụ các công trường xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
44	Phát cờ hiệu trên công trường	- Quần áo lao động phổ thông; - Kính chống bức xạ; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

XXIII. THỦY LỢI

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Trắc địa phục vụ cho việc lập bản đồ qui hoạch hoặc thiết kế các công trình thủy lợi	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tại vùng rét
2	- Trắc địa phục vụ đo đạc khối lượng dự toán nghiệm thu các công trình thủy lợi, cắm tàu nạo vét sông ngòi; - Trắc địa đo đạc độ sâu lòng sông, dự toán khối lượng các công trình đê điều của các đội khảo sát đê.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Tất chống vắt hoặc đĩa ⁽¹⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽²⁾ ; - Áo mưa; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở nơi có vắt hoặc đĩa. ⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
3	Sửa chữa tàu thuyền, ca nô ở các ụ đà	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	
4	Quản lý công trình điều hòa phân phối nước, cạo hà, cạo gỉ sắt, lau chùi dây cáp, đóng cửa cống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt ngắn cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽¹⁾; - Áo mưa; - Ủng cao su⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cạo rỉ sắt.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>
5	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, sửa chữa đê, kè, cống; - Trồng và chăm sóc cây chắn sóng, chống xói mòn công trình thủy lợi; - Đào đắp, vận chuyển đất đá, vật liệu xây dựng, bảo vệ các công trình thủy lợi (kênh, mương, đê, bờ bao) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết</p>
6	Thủy thủ, thuyền viên, kỹ thuật viên, thợ điện, thợ máy tàu công trình thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Áo mưa; - Giày cao su; - Găng tay vải bạt; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
7	Vận hành máy khoan khảo sát địa chất công trình thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Áo mưa; - Quần áo chống lạnh; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		- Mũ chống lạnh; - Tất chống vắt; - Xà phòng.	
8	Khoan phụt vữa, xi măng, sét các công trình thủy lợi, gia cố nền móng, chống thấm nền móng và thân công trình thủy lợi	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Áo mưa; - Quần áo chống lạnh; - Mũ chống lạnh; - Xà phòng.	
9	Đo địa chấn, nổ mìn, đập búa tạo độ rung	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Áo mưa; - Quần áo chống lạnh; - Mũ chống lạnh; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng.	

XXIV. GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XXIV.1. Đường sắt			
1	- Lái tàu, phụ lái tàu; - Lái ô tô ray; - Lái goòng.	- Quần áo lao động phổ thông ⁽¹⁾ ; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị khi không cấp đồng phục
2	- Trưởng, phó tàu; - Hành lý viên giao nhận hàng hóa theo tàu; - Trực ban chạy tàu ga; - Phục vụ hành khách, hàng hóa trên tàu và dưới ga (nhân viên ăn uống, khách vận và hóa vận);	- Quần áo lao động phổ thông ⁽¹⁾ ; - Mũ vải; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị khi không cấp đồng phục

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo xếp dỡ; - Phục vụ giao tiếp hành khách, hàng hóa, toa xe và phiên dịch tại ga biên giới liên vận quốc tế. 		
3	<ul style="list-style-type: none"> - Áp tải kỹ thuật trên tàu (kỹ thuật điện hoặc kỹ thuật toa xe) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Găng tay cách điện hoặc găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi không cấp đồng phục
4	<ul style="list-style-type: none"> - Khám xe làm việc ở các ga, trạm; - Kiểm tra, trực giải quyết trở ngại thông tin tín hiệu ở các ga, trạm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt hoặc ủng cao su; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi không cấp đồng phục
5	<ul style="list-style-type: none"> - Lâm tu chỉnh bị đầu máy, toa xe 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ (giày da, giày vải chống xăng, dầu, mỡ); - Xà phòng. 	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Nguội sửa chữa, bảo quản, lắp ráp các loại phụ tùng đầu máy, toa xe 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
7	<ul style="list-style-type: none"> - Nguội sửa chữa, bảo dưỡng, lắp ráp các loại máy, thiết bị có nhiều dầu mỡ: giá chuyên hướng, đầu đấm móc nối, hệ thống hãm đầu máy và toa xe, máy bơm dầu, các thiết bị chứa dầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
8	<ul style="list-style-type: none"> - Nguội sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành các loại máy diezen, máy phát điện, máy nén gió, nguồn điện; - Sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hòa không khí lắp trên đầu máy, toa xe 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Nút tai chống ồn; - Áo mưa vải bạt⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị khi làm việc ngoài trời.</p>
9	Trưởng đồn, ghép nối đầu máy, toa xe, dẫn máy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo phản quang; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi không cấp đồng phục
10	Gác ghi, gác đường ngang, gác cầu chung	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Áo phản quang; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi không cấp đồng phục
11	Tuần đường, cầu, hầm, gác hầm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Áo phản quang; - Mũ vải; - Giày vải bạt; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng. 	
12	Đại tu, duy tu cầu, đường sắt, thông tin tín hiệu, kiến trúc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo phản quang; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt; - Đệm vai; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
13	Nấu ăn phục vụ tại các đội, cung cầu và cung đường	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt bẩn; - Giày vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Áo mưa vải bạt⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
14	Hóa nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
15	Lồng bánh xe lửa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
16	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa chi tiết, phụ tùng, đệm ghế toa xe; - Mộc lắp ráp, sửa chữa toa xe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
17	Cấp nước đầu máy, toa xe. Kỹ thuật viên nhiệt lực, đội trưởng lái máy, điếm xe thương vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng. 	
18	<ul style="list-style-type: none"> - Lau, quét rửa toa xe; - Vệ sinh công nghiệp trong nhà xưởng; - Vệ sinh sân ga, nhà kho, bến bãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su hoặc giày vải; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay cao su; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa vải bạt; - Xà phòng. 	
XXIV.2. Đường bộ			
19	<ul style="list-style-type: none"> - Lái xe kiêm sửa chữa các loại xe con, xe chở khách; - Lái xe kiêm sửa chữa xe tang, xe cứu thương; - Lái xe kiêm sửa chữa xe điều chuyển hàng đặc biệt (tiền, vàng, đá quý). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang; - Găng tay chống hóa chất; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Áo mưa; - Chiếu cá nhân; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ; - Xà phòng. 	
20	<ul style="list-style-type: none"> - Lái các loại xe ô tô, mô tô ba bánh có thùng hoặc hòm chở hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang; - Găng tay chống hóa chất; - Mũ bảo hiểm đi mô tô⁽¹⁾; - Kính đi mô tô⁽¹⁾; - Chiếu cá nhân⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi lái xe không mui.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho lái xe kiêm sửa chữa.</p>
21	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ xe: bán vé và chất xếp hàng hóa đi theo xe khách 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang; - Găng tay chống hóa chất; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
22	<ul style="list-style-type: none"> - Lái xe vận tải: - Lái các loại xe vận tải hàng hóa, nguyên vật liệu, trang thiết bị, thực phẩm; - Phụ lái, áp tải các loại xe vận tải hàng hóa nguyên vật liệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang; - Găng tay chống hóa chất; - Khăn mặt bông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Chiếu cá nhân⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho lái xe kiêm sửa chữa</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
23	<p>- Lái xe, phụ lái các xe ô tô thi công hoặc trực tiếp phục vụ trên các công trường xây dựng, thủy lợi, khảo sát địa chất, khai thác vật liệu xây dựng, trong dây chuyền sản xuất bê tông.</p> <p>- Lái xe vận tải hạng nặng từ 10 tấn trở lên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang; - Găng tay chống hóa chất; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ; - Nịt bụng⁽¹⁾; - Chiếu cá nhân⁽²⁾; - Áo mưa có mũ⁽³⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Cho loại xe trên 10 tấn.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho lái xe kiêm sửa chữa.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho lái xe không mui.</p>
24	<p>- Đội trưởng, đội phó, nhân viên kỹ thuật thường xuyên đi theo xe để hướng dẫn công tác hoặc trực tiếp lái xe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
25	<ul style="list-style-type: none"> - May đệm ô tô, máy kéo; - Vá săm, đắp lốp ô tô 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
26	<p>Sửa xe, bơm dầu mỡ và lau chùi xe ô tô</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang; - Găng tay chống hóa chất; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
27	<p>Sửa chữa ô tô lưu động theo các tổ đội, đoàn xe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang; - Găng tay chống hóa chất; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Chiếu cá nhân; - Xà phòng. 	
28	<p>Kiểm tra an toàn xe ô tô, khám xe ô tô</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
29	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của hầm đường bộ; - Giám sát đảm bảo giao thông, vệ sinh trong hầm đường bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày chống xăng, dầu, mỡ, a xít (giày da, giày vải chống xăng, dầu, mỡ, a xít); - Mũ chống chấn thương sọ não⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi (dùng than hoạt tính); - Chụp tai, nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo phản quang; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo mưa; - Quần áo chống vi khuẩn (bằng giấy chuyên dụng); - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
30	Bảo vệ hầm đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải; - Khẩu trang lọc bụi (dùng than hoạt tính); - Chụp tai, nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo phản quang; - Áo mưa; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
31	Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn hầm đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da chống nóng, chống cháy; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Quần áo chống nóng, chống cháy; - Khẩu trang lọc bụi (dùng than hoạt tính); - Mặt nạ chống hơi độc; - Găng tay chống nóng, chống cháy; - Găng tay vải; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Chụp tai, nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo phản quang; - Găng tay cách điện ⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾; - Áo mưa; - Quần áo chống vi khuẩn; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
32	Thu phí cầu đường bộ, thu cước phà	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Quần áo chống lạnh ⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não hoặc mũ kepi; - Giày da; - Khẩu trang lọc bụi (dùng than hoạt tính); - Chụp tai, nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo phản quang ⁽²⁾; - Áo mưa; - Ủng cao su. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
33	Tuần tra cầu đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải; - Mũ chống chấn thương sọ não, mũ vải hoặc nón lá; - Khẩu trang lọc bụi (dùng than hoạt tính); - Dây đeo an toàn ⁽¹⁾ - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo phản quang ⁽¹⁾; - Áo mưa; - Ủng cao su. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
34	Xây dựng, sửa chữa cầu đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ chống chấn thương sọ não, mũ vải hoặc nón lá; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Kính màu chống bức xạ⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Găng tay vải; - Xà phòng; - Dây đeo an toàn⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Đệm vai⁽¹⁾. 	
35	Chỉ huy, kỹ thuật viên giám sát thi công tại các công trình xây dựng, sửa chữa cầu, đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng; - Dây đeo an toàn⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
36	Thí nghiệm vật liệu xây dựng công trình giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi (dùng than hoạt tính); - Giày vải; - Ủng cao su; - Găng tay (vải, cao su); - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
XXIV.3. Đường thủy			
37	<ul style="list-style-type: none"> - Lái tàu, thuyền trưởng, thuyền phó, chính trị viên, quản trị trưởng tàu vận tải, tàu công trình, tàu cấp cứu biển; - Thủy thủ các loại tàu biển (trừ tàu cá). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Áo mưa; - Giày cao su⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Đã trang bị đồng phục thì không trang bị nữa.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
38	Thuyền trưởng, thuyền phó, thủy thủ làm việc trên phương tiện thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo mưa; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng khí hậu rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết.</p>
39	Máy trưởng, máy phó, thợ máy, thợ chằm dầu, kỹ thuật viên các loại máy trên tàu biển. Máy trưởng, máy phó, thợ máy phương tiện thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Bịt tai chống ồn; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. - Găng tay cách điện; - Ủng cách điện. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết</p>
40	Thợ điện làm việc trên các loại tàu biển, tàu sông (kể cả tàu vận tải và tàu công trình thủy)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
41	Hoa tiêu (hướng dẫn tàu ra, vào cảng)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Xà phòng. 	
42	<ul style="list-style-type: none"> - Vô tuyến điện trên tàu biển; - Phiên dịch trên tàu biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Mũ vải; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Nếu được trang bị đồng phục thì thôi.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết.</p>
43	Vệ sinh trên tàu biển	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
44	- Thợ đèn đảo: bảo quản, sửa chữa và gác đèn đảo (kể cả thợ máy điện); - Bảo quản, sửa chữa và thay đèn biển, đèn cửa sông giáp biển.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay vải bạt ⁽¹⁾ ; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Áo mưa ⁽²⁾ ; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Phao cứu sinh ⁽³⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết. (2) Trang bị chung để dùng khi đi tuần tra, canh gác. (3) Trang bị để dùng chung.
45	Làm việc ở các trạm hàng giăng thả phao, thả đèn, cắm biển báo	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa ⁽²⁾ ; - Giày vải bạt thấp cổ; - Phao cứu sinh ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị cho người làm việc ngoài trời. (2) Trang bị chung để dùng khi cần thiết
46	Duy tu đường sông: phá bãi bồi, thanh thải các chướng ngại vật ven sông	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
47	Cạo hà, cạo gỉ và sơn phao đèn biển; cạo hà, cạo gỉ các loại tàu biển, tàu sông	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2m x 1,8m); - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Bịt tai chống ồn ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị để dùng khi gỡ cạo gỉ bằng máy
48	- Làm nhiệm vụ buộc, cởi dây tàu thuyền ở bến cảng; - Xây dựng và sửa chữa các công trình đèn đảo, đèn biển.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
49	Lao động ụ đà, xưởng sửa chữa phương tiện thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	
50	<ul style="list-style-type: none"> - Vận tải thuyền thủ công; - Vận hành ca nô, thuyền phà, bè mảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
51	Hướng dẫn người xe qua phà, cầu phao	<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Xà phòng. 	
52	Công nhân khảo sát đường thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay; - Áo mưa; - Giày vải; - Ủng cao su; - Tất chống vắt đũa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi đi khảo sát
53	Công nhân quản lý đường thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải; - Ủng cao su; - Tất chống vắt đũa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
54	Công nhân sản xuất và lắp đặt báo hiệu đường thủy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Bịt tai chống ồn⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Găng tay da; - Áo mưa; - Giày vải; - Ủng cao su; - Tất chống vắt đĩa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Yếm hoặc tạp dề cao su chống axit⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
55	Thuyền trưởng, máy trưởng làm việc trên tàu công tác quản lý đường thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ chống chấn thương sọ não, mũ chống lạnh; - Găng tay; - Áo mưa; - Giày vải; - Dép nhựa có quai hậu; - Phao cứu sinh; - Xà phòng. 	

(Xem tiếp Công báo số 255 + 256)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.44946 – 080.44417

Fax: 080.44517

Email: congbao@chinhphu.vn

Website: <http://congbao.chinhphu.vn>

In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng